

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 24 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hồng
2. Bà Dương Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân

HUYỆN S, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Sùng Seo H, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1991 tại xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn L, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Hmông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Seo G sinh năm 1969 (Đã chết) và bà Thào Thị U sinh năm 1960, hiện trú tại thôn L, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Thào Thị T sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020, hiện trú tại thôn L, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/5/2021 và tạm giam từ ngày 20/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện S, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Sùng Seo H: Ông Nguyễn Văn Hà – Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Giàng Seo A, sinh năm 1987

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

+ Anh Ly Seo Tr, sinh năm 1980

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Sùng Seo C, sinh năm 1997

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã LT, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T, sinh năm 1996

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Trần Doãn I, sinh năm 1981

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn B, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Ly Seo G, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn L, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

+ Chị Vàng Thị C, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

+ Chị Vàng Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

+ Chị Sùng Thị D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn L, xã LH, huyện S, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

- Người phiên dịch cho người làm chứng: Chị Lù Thị N1, sinh năm 1991

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn S1, xã N2, huyện S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2021 (bị cáo không nhớ ngày), Sùng Seo H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sùng Seo H đã đi bộ từ nhà H đến nhà anh Sùng Seo A là người cùng thôn hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 24B2 – 899.15 với lý do đi đến thị trấn P, huyện B để đón vợ nhưng mục đích của H là nhằm chiếm đoạt tài sản từ trước khi mượn xe. Anh A đồng ý và nói “*cứ lấy xe đi đón vợ, nếu mượn thì sáng hôm sau mang xe trả*”. Sau đó Sùng Seo H đã lấy và điều khiển chiếc xe mô tô của anh A đi đến thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai bán cho anh Phạm Văn T với giá 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) và đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này. Sau khi tiêu hết tiền, Sùng Seo H đã mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 800.02 của một người tên T2 (không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn P, huyện B để đi về nhà ở xã LH, huyện S. Sau khi về đến nhà, H tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu sài; biết được anh Ly Seo Tr đang làm nương tại thôn S3, xã N3, huyện B1; H đã đi chiếc xe mô tô mượn của người tên T2 ở thị trấn P này xuống chỗ anh Tr đang làm nương để đổi cho anh Tr lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 759.43 với mục đích là lấy chiếc xe mô tô này của anh Tr; H đã lừa anh Tr là do xe của H không có giấy tờ xe nên không đi được đường dài nhờ anh Tr đổi xe của anh cho để có giấy tờ xe để đi được đường dài; anh Tr đồng ý đổi cho H; sau khi được anh Tr đổi xe cho, H điều khiển chiếc xe mô tô của anh Tr đi đến thôn X, xã P, huyện B cầm cố cho anh Trần Doãn I được 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*).

Anh Giàng Seo A, anh Ly Seo Tr đã nhiều lần yêu cầu H trả lại xe nhưng H vẫn không trả nên đã báo cơ quan công an đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận về xác định giá trị tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát 24B2 – 899.15 có giá trị 19.000.000 đồng (*mười chín triệu đồng*); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 24B1 – 759.43 có giá trị 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*). Tổng giá trị 02 chiếc xe mô tô cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu định giá là 27.000.000 đồng (*hai mươi bảy triệu đồng*).

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS-SMC ngày 31/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Sùng Seo H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b,h,s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Sùng Seo H từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Quốc hội để tuyên án phí đối với bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 174; các Điểm b,h,s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự cho bị cáo Sùng Seo H được hưởng mức án 01 năm 3 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; do bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt chính: Tại phiên tòa bị cáo Sùng Seo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do bị cáo cần tiền để tiêu sài cá nhân, vào khoảng tháng 3/2021 bị cáo đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đã giả vờ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 24B2 – 899.15 của anh Giàng Seo A đi đón vợ ở Phong Hải nhưng để chiếm đoạt tài sản, song mang bán cho anh Phạm Văn T được 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) tiêu sài cá nhân hết. Tiếp tục nảy sinh ý định lừa đảo

chiếm đoạt tài sản nên sau khi mượn được chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 800.02 của một người tên T2 (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn P về nhà, bị cáo lại giả vờ mang đổi lấy chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 759.43 của anh Ly Seo Tr với lý do là để có giấy tờ, đi được đường dài nhưng để chiếm đoạt tài sản rồi mang đi cầm cố cho anh Trần Doãn I được số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) tiêu sài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 02 chiếc xe mô tô được định giá 27.000.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ý kiến của người bào chữa, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng Seo H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Kháng định Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo ra trước tòa hôm nay là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu được việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, song với bản tính lười lao động, ham chơi nhưng lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (phạm tội 02 lần trở lên).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra bị cáo đã nhờ em ruột của mình là anh Sùng Seo C bồi thường số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) cho anh Phạm Văn T; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 11/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện S đã xử phạt bị cáo Sùng Seo H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/5/2021. Bản án có hiệu lực pháp luật, ngày 16/8/2021, Chánh án Tòa án nhân dân huyện S đã ra Quyết định thi hành án phạt tù đối với H. Trong vụ án này, Sùng Seo H bị xét xử về tội đã phạm trước khi có bản án 11/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 nên Tòa án quyết định hình phạt đối với tội đang xét xử, sau đó quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Sùng Seo H là lao động tự do, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Liên quan đến vụ án này còn có anh Phạm Văn T là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 24B2 – 899.15 của anh Giàng Seo A từ bị cáo; anh Trần Doãn I là người đã nhận cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 759.43 của anh Ly Seo Tr từ bị cáo. Kết quả điều tra chứng minh được việc mua bán, cầm cố các bên giao dịch bình thường, theo thỏa thuận; anh T, anh I không biết gì về nguồn gốc xe mô tô đã mua, cầm cố là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Về vật chứng

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen trắng, biển kiểm soát 24B2 – 899.15, số máy JA52E0176355, số khung 3848LY044618, 01 đăng ký xe cấp ngày 13/11/2020, xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Giàng Seo A nên ngày 03/8/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho anh A. Thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 759.43, số máy JA31E0195451, số khung 3119EY103842, 01 đăng ký xe mang tên Ly Seo G là tài sản hợp pháp của anh Ly Seo Tr nên ngày 03/8/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho anh Tr là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Đối với chiếc xe mô tô Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 800.02 mà bị cáo khai đã mượn của một người tên T2 (không biết rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn P, huyện B. Sau đó bị cáo đã đổi xe cho anh Tr, thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tr. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện S đã tiến hành xác minh tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai thì có người tên T2 và có chiếc xe mô tô như H đã khai. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại người tên T2 này không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì nên chưa tiến hành lấy lời khai để làm rõ việc đã cho H mượn xe như thế nào. Viện kiểm sát đề nghị chiếc xe mô tô trên cần được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện S để xác minh làm rõ, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Giàng Seo A 01 chiếc xe mô tô và 01 đăng ký xe; trả lại cho anh Ly Seo Tr 01 chiếc xe mô tô, 01 đăng ký xe mà Sùng Seo H đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Sau khi nhận lại tài sản anh A, anh Tr không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Quá trình điều tra bị cáo đã nhờ em ruột của mình là anh Sùng Seo C bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) trong tổng số tiền 15.000.000 đồng (*mười lăm triệu đồng*) mà anh T đã mua chiếc xe mô tô từ bị cáo; còn lại số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nữa và cho bị cáo số tiền này. Anh Sùng Seo C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đã được bị cáo nhờ bồi thường cho anh T.

Anh Trần Doãn I không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*) mà anh H đã cầm cố chiếc xe mô tô từ bị cáo và cho bị cáo

số tiền này.

Vì vậy Viện kiểm sát không đề cập giải quyết là phù hợp.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; điểm b,h,s Khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng Seo H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Sùng Seo H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt Bản án số 13/2021/HS-ST ngày 13/7/2021 của Tòa án nhân dân HUYỆN S, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo Sùng Seo H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/5/2021.

Buộc bị cáo Sùng Seo H phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 15/5/2021.

3. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc xe mô tô Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 24B1 – 800.02 đang được bảo quản tại kho vật chứng của công an huyện S để xác minh làm rõ việc một người tên T2 (không rõ họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể) ở thị trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng, hiện không có mặt ở địa phương đã cho bị cáo Sùng Seo H mượn chiếc xe mô tô này như thế nào.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Sùng Seo H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại(2);
- Người có QLNVLQ (3);
- VKSND huyện S;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQĐT Công an huyện S;
- CQTHAHS Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS, THAHS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hồng

Dương Thị Hoa

Sầm Thị Tươi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hồng

Dương Thị Hoa

Sầm Thị Tươi

